

KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.880,3	262,8	129,3
1 ngày (%)	0,0	0,2	0,4
1 tháng (%)	2,7	3,9	1,9
Từ 2026	5,4	5,6	6,9
1 Năm (%)	43,8	9,8	29,6
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	336	16	26
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	1,2	1,3	0,7
Số mã tăng	132	88	138
Số mã giảm	202	70	171
Số mã tham chiếu	70	138	436

Nguồn: Bloomberg

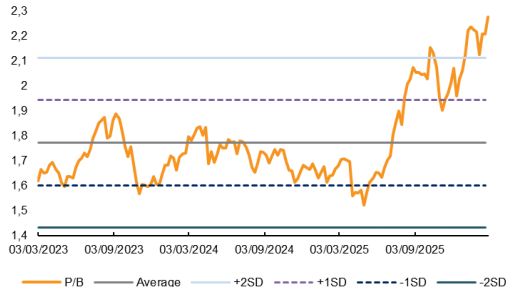
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

Thị trường ghi nhận áp lực bán xuất hiện tại vùng 1.900 điểm

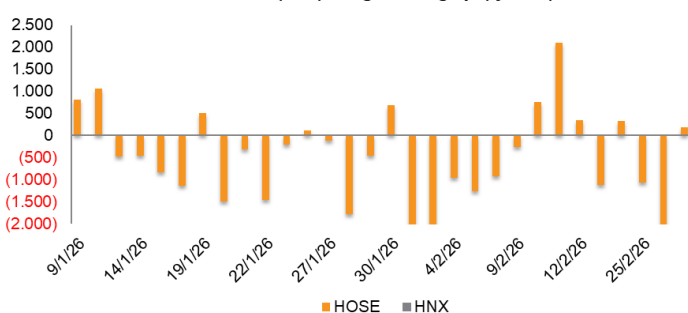
Phiên giao dịch hôm nay ghi nhận diễn biến phân hóa với sắc xanh tập trung ở một số mã vốn hóa lớn trong khi nhiều cổ phiếu còn lại chịu áp lực chốt lời. Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/02, VN-Index đóng cửa tại 1.872,90 điểm, giảm -6,74 điểm (-0,36%) so với phiên trước. Độ rộng thị trường tiếp tục có diễn biến trái chiều với 132 cổ phiếu tăng và 202 cổ phiếu giảm.

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 2.060,50 điểm, giảm -9,32 điểm (-0,45%). Trong đó VN30, áp lực bán cũng hiện hữu khi ghi nhận 10 cổ phiếu tăng và 19 cổ phiếu giảm, phản ánh áp lực đã xuất hiện ở nhóm vốn hóa lớn đặc biệt trong phiên giao dịch buổi chiều. Phiên hôm nay có sự luân chuyển dòng tiền giữa các ngành rõ nét: nhóm Dầu khí (+3,26%) là điểm sáng của thị trường, thu hút dòng tiền. nhóm Bất động sản (+0,71%) ghi nhận tăng nhẹ, dẫn dắt bởi một vài mã vốn hóa lớn. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng (-0,72%), Viễn thông (-0,60%) và Hóa chất (-0,12%) là những cổ phiếu ghi nhận đà giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay.

Thanh khoản giao dịch khớp lệnh sàn HOSE ngày 27/02 tăng lên mức 27.431 tỷ đồng, tăng 9,41% so với phiên trước đó tuy nhiên vẫn thấp hơn trung bình của 20 phiên gần nhất. Thanh khoản cho thấy dòng tiền ngắn hạn thận trọng, giao dịch chọn lọc và tập trung vào một số mã có cấu trúc rõ ràng. Diễn biến phân hóa cao làm gia tăng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn, đặc biệt tại các nhóm đã tăng nóng. Trong bối cảnh thị trường đang có dấu hiệu phân phối ngắn hạn và áp lực chốt lời gia tăng tại các nhóm cổ phiếu đã tăng nóng, nhà đầu tư cần ưu tiên quản trị rủi ro nhưng vẫn có thể tìm kiếm cơ hội ở các nhóm đang dẫn dắt: Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao: (1) Tránh tâm lý bán tháo trong các nhịp rung lắc, tận dụng các phiên phục hồi để cơ cấu lại các cổ phiếu yếu kém. (2) Ưu tiên giữ lại các cổ phiếu thuộc nhóm ngành có dòng tiền riêng biệt như Công nghệ và Bán lẻ. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao: (1) Có thể bắt đầu giải ngân thăm dò với tỷ trọng thấp tại các vùng hỗ trợ mạnh của các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt. (2) Việc giải ngân nên tập trung vào các nhóm ngành dự kiến có kết quả kinh doanh quý 1/2026.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2026	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,6	148,6	4,0	0,7	2,0	2,1	38,6	79,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7,3	24,1	5,4	-2,3	-2,4	-3,0	12,2	168,7
Năng lượng	3,0	29,7	2,5	3,1	28,4	76,8	101,8	20,8
Tài chính	38,9	13,1	1,9	-0,5	0,9	9,4	28,8	13,9
Chăm sóc sức khỏe	0,5	37,2	2,9	-0,5	0,8	4,3	13,5	82,5
Công nghiệp	7,4	23,8	5,1	0,3	4,6	0,4	55,4	17,8
Công nghệ thông tin	2,0	18,1	4,2	2,1	-7,3	-0,6	-20,2	7,9
Vật liệu xây dựng	6,5	22,4	2,1	-0,9	6,7	23,2	16,7	39,6
Bất động sản	24,8	67,4	6,2	0,9	8,1	-2,7	490,6	-18,7
Dịch vụ tiện ích	4,7	19,4	3,1	1,6	-2,4	35,1	46,8	12,1

Mua/(bán) ròng khối ngoại (tỷ VND)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Mỹ: Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ tăng nhẹ 4.000 lên 212.000 trong tuần kết thúc ngày 21/02, thấp hơn dự báo của thị trường nhưng vẫn là dấu hiệu thận trọng trong thị trường lao động. Các chuyên gia lưu ý dữ liệu này cho thấy thị trường lao động Mỹ vẫn trong trạng thái ổn định dù chịu nhiều yếu tố như lạm phát và bất ổn thương mại.
- Trung Quốc: tỷ giá USD/CNY tăng lên khoảng 6,85, tăng khoảng 0,1% so với phiên trước, phản ánh biến động ngắn hạn trên thị trường ngoại hối. Tuy nhiên, tính theo tháng, đồng nhân dân tệ (CNY) vẫn tăng khoảng 1,35%, và tăng khoảng 6,08% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy xu hướng ổn định và phục hồi tương đối của đồng tiền này trong trung hạn.

Tin vĩ mô trong nước

- Cuối tháng 2/2026, trong bối cảnh đồng USD quốc tế biến động do bất định về chính sách thương mại và triển vọng lãi suất của Mỹ, tỷ giá USD/VND vẫn duy trì ổn định quanh vùng 26.100–26.200, với biên độ dao động hẹp trên thị trường liên ngân hàng. Diễn biến này cho thấy thị trường ngoại hối trong nước tương đối cân bằng, nhờ nền tảng thương mại và dòng vốn ngoại tích cực. Việc tỷ giá không biến động mạnh giúp giảm áp lực lạm phát nhập khẩu và tạo điều kiện để chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành linh hoạt trong bối cảnh môi trường quốc tế còn nhiều biến động.
- Trong bối cảnh chính quyền Mỹ phát tín hiệu có thể nâng mức thuế nhập khẩu bổ sung lên 15% hoặc cao hơn, Việt Nam – quốc gia đang ghi nhận thặng dư thương mại lớn với Mỹ khoảng 12 tỷ USD trong tháng 1/2026 – có thể đối mặt với áp lực đàm phán thương mại gia tăng trong thời gian tới. Việc thặng dư cao, đặc biệt ở các nhóm hàng chủ lực như điện tử, dệt may, gỗ và đồ nội thất, có thể khiến Việt Nam nằm trong diện theo dõi hoặc rà soát thương mại nếu Washington siết chặt chính sách thuế quan.

Tin ngành và doanh nghiệp

- ACV – Lợi nhuận kỷ lục, đẩy nhanh Long Thành giai đoạn 1:** Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) vừa bổ nhiệm ông Lê Văn Khiên làm người đại diện pháp lý kể từ ngày 25/2, trong bối cảnh doanh nghiệp tăng tốc triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, đặc biệt là Sân bay Long Thành giai đoạn 1. ACV đang tập trung nguồn lực cho dự án Long Thành giai đoạn 1 với tổng vốn đầu tư khoảng 34.100 tỷ đồng (1,3 tỷ USD). Đây là dự án hạ tầng hàng không lớn nhất cả nước, đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực trung chuyển quốc tế và giảm tải cho sân bay Tân Sơn Nhất. Năm 2025, ACV ghi nhận Doanh thu: 26.000 tỷ đồng (988 triệu USD), Lợi nhuận ròng: 12.000 tỷ đồng (456 triệu USD) – mức cao nhất từ trước đến nay.
- NVB – NCB dự kiến chào bán riêng lẻ 1 tỷ cổ phiếu, tăng vốn thêm 10.000 tỷ đồng:** Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) (HNX: NVB) vừa công bố phương án phát hành 1 tỷ cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2026 nhằm tăng mạnh năng lực tài chính và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Số lượng chào bán: 1 tỷ cổ phiếu, Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu, Tổng số tiền dự kiến thu về: 10.000 tỷ đồng, Đối tượng: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, Hạn chế chuyển nhượng: 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán, Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II–III/2026 và hoàn tất trong quý III–IV/2026. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của NCB sẽ tăng từ 19.279,8 tỷ đồng lên 29.279,8 tỷ đồng, tương đương mức tăng hơn 51%.
- KBC – Được chỉ định làm chủ đầu tư dự án NOXH Phương Mao 2 tại Bắc Ninh:** Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC) vừa được UBND tỉnh Bắc Ninh chỉ định làm nhà đầu tư dự án nhà ở xã hội Phương Mao 2 mà không cần đấu thầu, trong bối cảnh địa phương đang đẩy mạnh phát triển phân khúc nhà ở xã hội. Dự án Phương Mao 2 có quy mô 1.062 căn hộ, với tổng vốn đầu tư 1.409 tỷ đồng (53,55 triệu USD). Việc chỉ định nhà đầu tư cho thấy sự tin tưởng của tỉnh đối với năng lực triển khai và quỹ đất sẵn có của KBC tại khu vực. Động thái này diễn ra khi Bắc Ninh đang tăng tốc chương trình phát triển nhà ở xã hội, đồng thời triển khai hai dự án lớn khác với tổng quy mô gần 5.200 căn hộ, nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở cho lực lượng lao động tại các khu công nghiệp.
- EIB – Eximbank chuyển trụ sở chính ra Hà Nội:** Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) (HOSE: EIB) sẽ chính thức chuyển trụ sở chính về địa chỉ 27–29 Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội kể từ ngày 26/02/2026, theo quyết định chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Trong tuần 23-27/2, Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng liên tiếp năm phiên tổng cộng 78 nghìn tỷ đồng thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở (OMO) cho thấy tình hình thanh khoản hạ nhiệt đáng kể sau mùa cao điểm. Tuy nhiên diễn biến thanh khoản trong thời gian tới vẫn còn phụ thuộc vào tốc độ thực hiện các dự án đầu tư công và tốc độ giải ngân nguồn vốn từ Kho bạc Nhà nước vào thị trường.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,75	0,0	3,8	15,4	55,0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/ngày)	2,73	-25,2	-51,1	65,5	-33,9
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	7,23	-2,0	-2,7	-12,4	55,5
USD/VND	26.053	0,1	0,3	0,9	-2,0
DXY	97,74	-0,1	1,6	-0,6	-8,9
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	3,98	-0,5	-6,1	-4,4	-6,5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,41	-0,7	-6,4	-3,6	-15,3

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	5.190,60	-0,1	2,1	19,6	79,2
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	66,24	1,6	6,2	15,4	-5,8
Dầu Brent (USD/b) 1 th	71,76	1,4	6,2	17,9	-3,1
Thép (USD/tấn)	464,2	0,0	-2,1	-2,1	-8,6
Thịt heo (USD/kg)	1,6	0,6	-15,1	-13,6	-25,1
Gạo (USD/tấn)	451,1	0,4	-9,1	3,6	-24,8
Phân urea (USD/tấn)	428,5	6,5	14,4	25,1	14,3

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 24/02/2026	Mỹ	Báo cáo thay đổi việc làm hàng tuần của ADP
Thứ Năm 26/02/2026	Mỹ	Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu
Thứ Sáu 27/02/2026	Mỹ	Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng trên tháng) tháng 01
	Mỹ	PPI lõi (Tháng trên tháng) tháng 01

Danh mục cổ phiếu theo dõi



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.329	5,1	3.437	53.300	73.300	38,5%	1,0%	17,6	2,7	17%
AST	130	0,0	5	75.500	85.400	16,4%	3,3%	13,7	5,8	45%
HVN	3.297	1,7	704	27.600	43.400	59,5%	2,3%	10,8	14,3	
VJC	3.655	12,7	857	175.800	113.600	-34,8%	0,6%	46,7	4,2	10%
Bán lẻ										
BAF	440	4,3	201	37.700	37.200	-1,3%		69,9	2,8	3%
DGW	435	5,0	121	51.200	49.600	-2,1%	1,0%	20,5	3,3	17%
FRT	1.105	3,6	180	169.000	150.300	-10,9%	0,2%	36,2	5,5	26%
MCH	7.019	1,9	2.448	141.000	147.000	5,7%	1,4%	27,4	10,1	46%
MWG	5.284	23,8	78	93.100	96.300	4,5%	1,1%	19,5	4,2	23%
PNJ	1.596	6,8	18	121.900	109.900	-9,0%	0,8%	15,1	3,1	23%
QNS	699	0,3	283	49.500	53.400	9,9%	2,0%	8,1	1,5	18%
SAB	2.383	3,8	992	48.400	59.900	27,9%	4,1%	14,5	2,9	20%
VHC	530	2,8	422	61.500	71.300	19,2%	3,3%	10,1	1,4	15%
VNM	5.471	17,7	2.717	68.200	74.800	13,9%	4,2%	16,9	4,6	27%
Tài chính										
ACB	4.841	11,8	137	24.550	31.300	31,0%	3,5%	8,1	1,3	18%
BID	12.910	14,7	1.639	47.900	47.200	-0,5%	0,9%	11,2	2,0	19%
CTG	11.404	22,3	528	38.250	49.000	28,9%	0,8%	8,6	1,7	21%
HDB	5.370	20,6	224	27.950	39.500	43,6%	2,3%	7,9	1,9	25%
LPB	4.937	3,2	208	43.050	33.400	-16,6%	5,8%	11,3	2,7	25%
MBB	8.812	30,3	2	28.500	32.900	17,2%	1,8%	8,6	1,7	22%
STB	4.740	27,3	726	65.500	45.700	-29,3%	0,9%	20,8	2,1	10%
TCB	9.861	16,3	0	36.250	40.300	13,9%	2,8%	10,1	1,5	16%
TPB	1.959	7,7	101	18.400	17.800	1,9%	5,2%	6,9	1,2	18%
VCB	20.816	24,1	1.942	64.900	69.300	7,5%	0,7%	15,4	2,4	17%
VIB	2.261	4,2	5	17.300	23.600	40,0%	3,5%	8,1	1,3	16%
VPB	8.817	22,1	454	28.950	37.100	29,9%	1,7%	9,6	1,4	15%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Dệt may										
MSH	170	0,8	73	39.250	40.600	13,6%	10,2%	7,2	2,3	33%
TCM	115	1,5	2	26.700	29.800	13,5%	1,9%	12,4	1,2	10%
Khu công nghiệp										
BCM	2.674	2,8	878	67.300	68.600	3,6%	1,6%	20,2	3,1	16%
GMD	1.382	4,7	121	84.400	72.000	-12,3%	2,4%	23,1	2,8	12%
HAH	407	4,1	91	62.800	55.400	-10,6%	1,2%	9,1	2,4	29%
VSC	372	7,7	177	25.900	19.100	-24,3%	1,9%	28,4	1,8	7%
IDC	705	5,2	244	48.400	45.600	-2,7%	3,1%	9,5	2,8	32%
KBC	1.280	6,2	485	35.400	30.000	-14,2%	1,1%	14,3	1,3	10%
PHR	328	1,8	119	63.100	68.400	10,5%	2,1%	18,0	2,1	13%
VTP	501	3,4	219	107.200	129.200	21,5%	1,0%	37,5	7,4	21%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.076	13,9	444	73.800	128.300	77,9%	4,1%	9,9	1,9	20%
HPG	8.485	40,7	2.264	28.800	30.000	5,2%	1,0%	14,3	1,7	13%
Dầu khí										
BSR	5.997	15,4	2.808	31.200	16.700	-45,1%	1,4%	30,1	2,6	9%
GAS	9.994	11,2	4.667	107.900	78.400	-25,5%	1,9%	22,8	3,9	18%
OIL	762	3,2	46	19.200	14.800	-21,6%	1,3%	60,8	1,9	3%
PLX	2.819	12,5	123	57.800	47.700	-15,4%	2,1%	30,7	2,8	10%
PVD	824	10,5	300	38.600	32.600	-9,1%	6,5%	23,6	1,3	6%
PVS	931	12,5	298	47.400	41.800	-10,4%	1,4%	13,3	1,6	13%
PVT	434	4,1	166	24.050	23.400	-1,8%	0,9%	10,9	1,3	13%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	720	5,0	321	27.600	22.700	-14,6%	3,1%	18,3	1,7	10%
DCM	873	4,2	379	42.950	40.000	-2,2%	4,7%	13,8	2,1	16%
DDV	178	1,5	83	31.700	39.700	28,1%	2,8%	27,5	2,6	10%
PLC	103	0,9	50	33.200	34.100	4,2%	1,5%	197,6	2,2	1%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Điện										
POW	1.708	7,3	770	14.500	14.400	0,5%	1,1%	17,5	1,2	7%
Điện và BĐS										
HDG	388	2,3	119	27.300	37.400	38,5%	1,5%	14,3	1,5	11%
PC1	476	5,2	164	30.150	26.500			13,4	1,9	15%
REE	1.285	1,2	0	61.800	76.600	25,6%	1,6%	13,2	1,6	13%
Bất động sản										
DXG	645	8,3	179	15.100	18.300	34,4%	13,2%	65,4	1,2	2%
KDH	1.174	6,2	255	27.250	41.800	54,5%	1,1%	31,1	1,7	5%
NLG	519	2,9	39	27.850	42.200	53,2%	1,6%	19,0	1,1	6%
VHM	17.028	32,3	7.134	108.000	93.600			10,8	1,9	19%
VRE	2.534	12,5	940	29.050	32.000	13,8%	3,6%	10,2	1,4	14%
Công nghệ										
FPT	6.075	36,5	749	92.900	118.200	28,3%	1,1%	16,9	4,3	28%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA